**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 1+2 (159+160) – 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| LÊ QUANG THIÊM | Tính tổng hợp và tính mở của ngôn ngữ học đối chiếu | 2 |
| HOÀNG THỊ HÒA | Hiện tượng chuyển nghĩa bằng con đường ngữ pháp hóa của một số động từ chỉ hoạt động của các giác quan trong tiếng Việt và tiếng Anh | 6 |
| BÙI THÙY LINH | Sự chi phối của các tham số chỉ xuất không gian đối với cách dùng các chỉ định từ tiếng Việt | 12 |
| LƯU TRỌNG TUẤN | Các cấp độ tương đương trong dịch thuật | 19 |
| TRẦN ĐẠI NGHĨA | Từ “*chiếc hồ*” đến “*chiếc hôn*” (cơ sở tri nhận trong ngữ pháp) | 27 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN VĂN CHIẾN - | Một vài lối diễn đạt tu từ thường gặp trong các văn bản của tổng thống Mĩ | 30 |
| NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG |
| TRẦN THỊ MINH PHƯỢNG | Tri nhận về vị từ trạng thái chỉ tính trạng (so sánh tiếng Việt với tiếng Anh) | 40 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| TRẦN VĂN SÁNG | Hoa đào, từ biểu tượng văn hóa đến biểu trưng văn học | 44 |
| HOÀNG TRỌNG CANH | Hình thức chơi chữ trong thơ ca dân gian Nghệ Tĩnh | 52 |
| LÊ ĐỨC LUẬN | Con trâu trong ngôn ngữ ca dao, tục ngữ | 56 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| MÃ GIANG LÂN | Ngôn ngữ văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX – trường hợp thơ Trần Tuấn Khải | 59 |
| LÊ THỊ THẮM | Ý niệm về đôi-cặp trong ca dao người Việt về hôn nhân và gia đình | 64 |
| NGUYỄN MẠNH HÀ | Những từ láy độc đáo trong thơ Hàn Mặc Tử | 68 |
| THẾ ANH | Trở lại chuyện người dịch bài “Đề từ” Truyện Kiều | 72 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| NGUYỄN THU QUỲNH | Vài nét về ngữ âm Pà Thẻn và phương án phiên âm tiếng Pà Thẻn | 74 |
|  | **DIỄN ĐÀN NÓI VÀ VIẾT** |  |
| LÊ ĐÌNH | “Mèo Trạng Quỳnh ăn rau” không phải là “Mèo ăn rau” (Góp ý với cách đặt tiêu đề một số bài báo) | 83 |
| ĐẶNG THIÊM | Trao đổi về thành ngữ “nghèo rớt mồng tơi” | 85 |
| NGUYỄN TRUNG THUẦN | Hiểu thế nào về yếu tố “hôn” trong từ “hôn nhân” | 87 |
| MẠC TUÂN | Thư pháp và văn hóa | 89 |
| DƯƠNG QUANG MINH | Bác Hồ “dọn vườn” | 91 |
|  | **THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 3 (161) - 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| HỒNG DÂN | Trở lại vấn đề giáo dục tiếng Việt trong trường phổ thông | 1 |
| LÊ QUANG THIÊM | Về hai cặp chiều hướng phát triển nghĩa từ vựng tiếng Việt từ sau 1945 | 5 |
| NGUYỄN THỊ NHUNG | Tìm hiểu cách giải thích thành ngữ tiếng Việt của sách giáo khoa tiếng Việt tiểu học | 10 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| AHN KYONG HWAN | Phương hướng xây dựng chương trình giảng dạy tiếng Hàn chuyên sâu tại Việt Nam | 14 |
| NGUYỄN THỊ TUYẾT | Đặc điểm cấu trúc của thuật ngữ tài chính-kế toán-ngân hàng tiếng Anh có hình thức tương đương với từ | 19 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| NÔNG THỊ NHUNG | Một số biểu tượng thơ trong Nam Kim-Thị Đan | 24 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ** |  |
| DƯƠNG XUÂN ĐỐNG | Quân ngũ | 30 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| ĐẬU THÀNH VINH | Nhận diện cấu trúc và đánh giá biện pháp so sánh tu từ trong tác phẩm văn chương | 32 |
| ĐÀO DUY HIỆP | Lá nguỵ trang biếc xanh của Chính Hữu | 37 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| DƯƠNG KỲ ĐỨC | Một số vấn đề của thuật ngữ tiếng Việt trong thời kì đổi mới và hội nhập | 39 |
| THẾ ANH | Không nên phê phán một cách tuỳ tiện | 41 |
| LÊ XUÂN LÍT | Về một vài từ trong đoạn thơ Kim Trọng tương tư | 43 |
| ĐẶNG THIÊM | “Muốn sang thì bắc cầu kiều” | 45 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 4 (162) – 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| TRẦN VĂN TIẾNG | Về những cụm từ cố định mới hình thành trong giao tiếp của người Việt | 1 |
| TỪ THU MAI | Hiện tượng lướt âm tiết “*một*” khi phát âm cấu trúc “*động từ + một + x*” trong phương ngữ Bình Trị Thiên | 7 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| QUÁCH DUY BÌNH | “*Trop cher*” thành “*très chaud*” là nói lái của người Pháp hay người Việt? | 9 |
| NGUYỄN THỊ HUỲNH LỘC | Vài vấn đề về các yếu tố văn hoá trong dịch thuật | 12 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| SẦM VĂN BÌNH | Địa danh “*Nậm Pao*” – dòng sông gột rửa bụi trần | 14 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ** |  |
| VÕ MINH HẢI | Đặc trưng thẩm mĩ của các ngữ liệu văn hoá trong *Truyện Kiều* | 17 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| DƯƠNG THANH BÌNH | Tìm hiểu ngôn ngữ truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư | 24 |
| TRẦN MINH THƯƠNG | Chất dân gian trong ngôn từ của tác phẩm “*Cung oán ngâm khúc*” | 32 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| BÙI HIỀN | Một quy chế tuyển sinh cao học có tác hại lớn | 38 |
| ĐỖ THÀNH DƯƠNG | Và cây đời vẫn mãi xanh tươi | 42 |
| TRẦM THANH TUẤN | Vấn đề chú thích trong sách *Ngữ văn 11* | 43 |
| TRUNG THUẦN | “Lãng mạn” | 45 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 5 (163) - 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| PHẠM VĂN TÌNH | Im lặng và nguyên lí hồi chỉ của tỉnh lược ngữ dụng | 1 |
| TẠ VĂN THÔNG | “*Con mắt liếc lại*” trong ngôn ngữ cử chỉ của người Việt | 5 |
| NGUYỄN THỊ KIM LOAN | Về việc chuẩn hoá chính tả từ nước ngoài trên báo *Hà nội mới* | 9 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN XUÂN HOÀ | Khả năng kết hợp của động từ tiếng Việt và việc phân tích chuyển dịch một số thành ngữ có động từ sang tiếng Hán | 14 |
| LY LAN | Ý niệm biểu đạt trong biểu thức có từ *mặt*, từ *anger* của tiếng Việt và tiếng Anh: một khảo sát ẩn dụ tri nhận | 18 |
| LÊ HỒNG LINH | Đặc trưng văn hóa dân tộc trong ngôn ngữ (một số liên hệ với tiếng Việt và tiếng Anh) | 22 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ** |  |
| TRỊNH CẨM LAN | Biểu trưng ngữ nghĩa của thành ngữ tiếng Việt (trên cứ liệu thành ngữ có yếu tố chỉ tên gọi động vật) | 28 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN VĂN NỞ | Hình tượng *nắng* trong thơ ca Việt Nam | 34 |
| VÕ LÝ HOÀ | Một tiếng khóc thầy giản dị của Huy Cận | 38 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| LÊ ĐỨC LUẬN | Cấu trúc song hành và liên tưởng trong bài thơ *Mộ* (*Chiều tối*) của Hồ Chí Minh | 41 |
| LÊ XUÂN | Bác Hồ – một tấm gương sáng về giản dị và tiết kiệm | 43 |
|  | **TÁC GIẢ - TÁC PHẨM** |  |
| ĐINH KHẮC THUÂN | Đọc sách *Khái luận văn tự học chữ Nôm* | 45 |
| NGUYỄN VĂN KHANG | Đọc sách *Giáo trình ngôn ngữ học* | 46 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 6 (164) – 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN VĂN KHANG | Giáo dục ngôn ngữ ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá | 1 |
| LÊ ĐÌNH TƯ | Sự phân hoá trong các vùng ngoại lai tiếng Việt | 8 |
| PHAN THỊ NGUYỆT HOA | Bước đầu khảo sát danh từ đa nghĩa trên “Từ điển tiếng Việt” | 14 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| HỒ THỊ KIỀU OANH | Một số tiểu từ tình thái biểu đạt tính lịch sự trong hành động ngỏ lời bằng tiếng Việt | 20 |
| ĐỖ THỊ BÍCH LÀI | Những tương đồng và khác biệt của từ láy trong tiếng Việt và tiếng Hàn | 26 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN THU NGUYỆT | Đặc điểm của tiểu đối trong dòng thơ *Truyện Kiều* | 32 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| VŨ THẾ KHÔI | Ai “bức tử” chữ Hán-Nôm? | 39 |
|  | **TÁC GIẢ - TÁC PHẨM** |  |
| HỒ HẢI THUỴ | Hai cuốn sách mới dạy cách làm từ điển (Nhà xuất bản Đại học Oxford) | 43 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 7 (165) – 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| LƯU BÁ MINH | Đặc trưng hành chức của nhóm từ vựng-ngữ nghĩa động từ nói năng với nghĩa bàn bạc trong tiếng Việt | 1 |
| NGUYỄN THÁI HOÀ | Phân tích ngữ cảnh tu từ | 5 |
| PHẠM HÙNG DŨNG | Ý nghĩa của các biểu thức *vắng+x* | 8 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN HUY KỶ | Tính hệ thống-cấu trúc trong dạy-học-kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh hiện nay | 16 |
| PHẠM THỊ THUỶ | Thử nghiệm phân tích đánh giá bản dịch một truyện ngắn theo mô hình của Newmark | 26 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ** |  |
| HOÀNG ANH - | Trường nghĩa ẩm thực trong các bài viết về bóng đá | 34 |
| NGUYỄN THỊ YẾN |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| PHẠM DUY NGHĨA | Ngôn ngữ văn xuôi vết về dân tộc và miền núi | 39 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| ĐỖ THỊ MỸ HÀ | Biểu tượng “khuôn mặt” trong thơ Văn Cao | 45 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| VŨ THẾ KHÔI | Xin hãy thận trọng vì con cháu chúng ta! | 48 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 8 (166) – 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN THỊ THU HÀ | Cách biểu hiện quan hệ nhân quả bằng quan hệ từ trong tiếng Việt | 1 |
| LÊ THỊ MAI NGÂN | Vai trò của cử chỉ kèm lời trong hoạt động giao tiếp (qua một số tác phẩm văn học) | 8 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| PHẠM KIM THOA | Cách sử dụng từ ngữ cảm thán trong *Truyện Kiều* | 13 |
| LÊ THỊ NHƯ NGUYỆT | Phép so sánh tu từ trong tập thơ *Sân ga chiều em đi* của Xuân Quỳnh | 20 |
| HOÀNG THỊ LAN | Giá trị của từ láy trong văn tế Nguyễn Đình Chiểu | 26 |
| GIÁP THỊ THUỶ | Cách sử dụng hô ngữ trong lời thoại của *Dế mèn phiêu lưu kí* | 30 |
| NGUYỄN THỊ HOA | Khảo sát câu ngắn trong tác phẩm của Nam Cao | 37 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ** |  |
| TRẦN THỊ PHƯƠNG HẰNG | Những phương thức định danh qua địa danh ở thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên | 40 |
| KHỔNG THỊ KIM LIÊN | Tìm hiểu về địa danh *Cửa Ông* | 47 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 9 (167) – 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| HÀ QUANG NĂNG | Vai trò của ngôn ngữ trong sự phát triển của xã hội | 1 |
| NGUYỄN THỊ TRUNG THÀNH | Cái khó trong việc phân biệt thành ngữ và tục ngữ | 6 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| HOÀNG THỊ MINH PHÚC | Phương thức tạo lập nghĩa của biểu thức ngôn ngữ cố định tiếng Anh | 13 |
| LY LAN | Về các ý niệm và phạm trù tình cảm cơ bản của con người (trên dẫn liệu tiếng Anh) | 21 |
| NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG | Cấu trúc gây khiến-kết quả từ vựng tính trong tiếng Anh | 26 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH | Biểu tượng “nắng” trong ca từ Trịnh Công Sơn | 32 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ** |  |
| MAI THANH THẮNG | Chuyện tên bánh trái Nam Bộ | 38 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH | Một khía cạnh ô nhiễm tiếng Việt trên báo chí | 42 |
| PHẠM VĂN TÌNH | Blog, ngôn ngữ blog và văn hóa blog | 44 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 10 (168) – 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| ĐẶNG THỊ HẢO TÂM - | Một số chiến lược kết tội thể hiện qua tiền dẫn nhập kết tội | 1 |
| NGUYỄN THỊ BÍCH HỢP |
| ĐÀO NGUYÊN PHÚC | Trợ từ “chứ” trong hoạt động giao tiếp tiếng Việt | 11 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| TRẦN VĂN TIẾNG | Về những từ chỉ bộ phận cơ thể người dùng theo nghĩa hoán dụ trong tiếng Hàn | 14 |
| NGUYỄN NGỌC VŨ | Hoán dụ ý niệm bộ phận cơ thể người biểu trưng cho tâm trạng, tình cảm trong thành ngữ chứa yếu tố “đầu”, “mặt”, “mắt” tiếng Anh và tiếng Việt | 19 |
| PHẠM TỐ HOA | Giới tính trong sử dụng ngôn ngữ (qua cứ liệu tiếng Anh) | 25 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| TẠ VĂN THÔNG | Những giọng điệu trong hoạt cảnh “Dế Mèn-Dế Choắt” của *Dế mèn phiêu lưu ký* | 28 |
| NGUYỄN MẠNH HÀ | Một nguyên tắc tự sự của Nguyễn Huy Thiệp trong truyện ngắn | 33 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| TRẦN XUÂN ĐIỆP | Các từ “University”, “College” trong tiếng Anh và “Đại học”, “Cao đẳng” trong tiếng Việt | 40 |
| TRẦN THỊ MAI ĐÀO | Hiện tượng dùng chêm tiếng Anh trên một số tạp chí dành cho thanh thiếu niên Việt Nam | 44 |
| THẾ ANH | Chuyện vui xung quanh chuyện chữ nghĩa *Truyện Kiều* | 47 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 11 (169) - 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| SONGGOT PAANCHIANGWONG | Phạm vi giao tiếp bằng tiếng Việt của Việt kiều ở tỉnh Uđonthani (Thái Lan) | 1 |
| NGUYỄN THỊ THANH NGÂN | Bàn thêm về thuật ngữ “động từ ngôn hành” | 6 |
| VŨ NGỌC HOA | Đặc trưng hành vi ngôn ngữ cầu khiến trong văn bản quy phạm pháp luật tiếng Việt | 9 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN THỊ VÂN | Tiếng Anh ở Malaysia và mối quan hệ với ngôn ngữ quốc gia | 13 |
| ĐỖ KIM PHƯƠNG | Một số vấn đề ngữ pháp trong các tài liệu chuyên ngành viết bằng tiếng Anh | 18 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ** |  |
| NGUYỄN THỊ HIỀN | Ý nghĩa biểu trưng của con số “ba” trong kho tàng thành ngữ tiếng Việt | 22 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| HỒ VĂN HẢI – VŨ HOÀNG CÚC | Tiếp cận bài thơ Đợi từ điểm nhìn mô hình nghệ thuật |  |
| LÊ THỊ HUỆ | “*Nói với con*” và ngôn ngữ thơ Y Phương | 31 |
| TRẦM THANH TUẤN | Cấu trúc đối trong *Hồi hương ngẫu thư* | 37 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| THANH HÀ | Tản mạn về phiên âm tên riêng nước ngoài | 40 |
| DƯƠNG VĂN KHOA | Về bài viết “*Thử tìm một phương pháp luận...hiện nay*” | 44 |
| LÊ BÁ MIÊN | “Đâu vào đấy” hay “Đâu vẫn đấy”? | 46 |